UBND XÃ YÊN LÃNG *Mẫu số 115/CK TC- NSNN*

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèn theo Quyết định số 12 /QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND xã Yên Lãng)

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH NĂM 2023			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=4/1*	*8=5/2*	*9=6/3*
	TỔNG CHI	**8.487.317**	**-**	**8.487.317**	**16.403.912**	**7.100.147**	**9.303.765**	**193,3**		**109,62**
1	Chi giáo dục	-								
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	139.464		139.464	149.838		149.838	107,4		107,44
4	Chi văn hóa thông tin	35.000		35.000	1.005.242	820.000	185.242	2872,1		529,26
5	Chi phát thanh truyền hình	100.000		100.000						
6	Chi thế dục thể thao	25.000		25.000	5.960.090	5.875.605	84.485	23840,4		337,94
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-					
8	Chi hoạt động kinh tế	65.000		65.000	445.392	404.542	40.850			
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.221.290		7.221.290	8.727.958		8.727.958	120,9		120,86
10	Chi cho công tác xã hôi	213.116		213.116	73.335		73.335	34,4		34,41
11	Chi khác	-								
12	Dự phòng ngân sách+ tiết kiệm chi	204.694		204.694	42.057		42.057			
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	483.753		483.753			\			